TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **379***/2019/QĐST - HNGĐ*	*TP Tây Ninh, ngày 24 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 619/2019/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019, giữa:

1. **Nguyên đơn**: Chị Nguyễn Doãn A T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số A, đường C M T T, khu phố A, phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

2. **Bị đơn**: Anh Tạ K G, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số A, đường C M T T, khu phố A, phường B, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Doãn A T, sinh năm 1989 và anh Tạ K G, sinh năm 1988.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Doãn A T, anh Tạ K G tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị thống nhất: Tiếp tục giao con chung Tạ K Ph, sinh ngày 22-9-2013 và Tạ K Đ, sinh ngày 08-8-2016 cho anh Tạ K G trông nom, chăm

sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận anh Tạ K G không yêu cầu chị Nguyễn Doãn A T cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Doãn A T được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Doãn A T, anh Tạ K G trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Doãn A T, anh Tạ K G trình bày không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Doãn A T, anh Tạ K G mỗi người chịu 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị Nguyễn Doãn A T tự nguyện chịu 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình thay cho anh Tạ K G. Tổng cộng chị Nguyễn Doãn A T chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí Hôn nhân và gia đình được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001866 ngày 11-10-2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị Nguyễn Doãn A T được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :
- Tòa án ND tỉnh Tây Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, tập án (Hi).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Trọng Hiếu